

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Hồng N; nơi cư trú: Tổ 45A, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Đình D; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Đào Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Đình D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 02 tháng 10 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống cùng gia đình chị tại tổ 45A, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc ngắn ngủi, do vợ chồng tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói

chung. Từ tháng 5 năm 2020, anh D bỏ về sống ở nhà mẹ đẻ tại thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó, không còn có sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Đào Hồng N xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình D để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và anh Trần Đình D có 01 con chung là Trần Khả H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2019. Ly hôn, chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Đình D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Đình D để anh D đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Đào Hồng N xin ly hôn nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đào Hồng N được ly hôn với anh Trần Đình D; giao con chung Trần Khả H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2019 cho chị Đào Hồng N nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung không xem xét giải quyết. Chị Đào Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Hồng N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Đình D. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Đình D có địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú tại thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Đào Hồng N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Trần Đình D đã

được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đào Hồng N và bị đơn anh Trần Đình D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Hồng N: Chị Đào Hồng N và anh Trần Đình D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02 tháng 10 năm 2018, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy anh Trần Đình D không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh D về việc chị Đào Hồng N xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Chị Đào Hồng N và anh Trần Đình D kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2018. Trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hôn nhân căng thẳng, hiện tại chị Đào Hồng N và anh Trần Đình D sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Đào Hồng N và anh Trần Đình D là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Hồng N với anh Trần Đình D.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Hồng N và anh Trần Đình D có 01 con chung là Trần Khả H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2019. Ly hôn, chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trần Đình D không có quan điểm về việc nuôi con. Xét thấy con chung còn nhỏ, quan điểm của chị N là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Khi nào anh D có yêu cầu về việc nuôi con chung hoặc chị N có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Đào Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Đình D không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Đào Hồng N là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Hồng N được ly hôn anh Trần Đình D.
2. Về con chung: Giao con chung Trần Khả H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2019 cho chị Đào Hồng N nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con tạm thời không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Chị N đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004295 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND phường Cao Xanh;
(ĐKKH ngày 02/10/2018);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Văn Tuấn

